

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

**Bản án số: 83/2024/HSPT
Ngày: 16/7/2024**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **LÂM VƯƠNG MỸ LINH**

Các Thẩm phán: 1/ Ông **VÕ VĂN HẢI**

2/ Bà **HUỲNH THỊ XUÂN OANH**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **LÊ NGỌC XUÂN THIÊN** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Bà **LÊ ÁNH DƯƠNG** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 07 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 58/2024/TLPT-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo **Bùi Văn G**, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 19/03/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

BÙI VĂN G - Sinh năm 1975 tại Khánh Hoà

Nơi ĐKKHKT: Thôn Tân Phú, xã Cam Thành Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà.

Chỗ ở: Tổ dân phố Tân Hải, thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà.

Nghề nghiệp: làm biển; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật Giáo; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: **Nguyễn Thanh H** (đã chết) và bà: **Bùi Thị B** (sinh năm; 1942); Vợ: **Nguyễn Thị Phi Đ** (đã ly hôn), có 2 con sinh năm 2013 và 2016.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn G và **Nguyễn Thị Phi Đ** ly hôn tháng 3 năm 2022. Sau khi ly hôn **Bùi Văn G** thuê nhà trọ "Mười Hạ" của bà **Đào Thị H1** ở tổ dân phố T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa để sinh sống. Giữa **Bùi Văn G** và **Nguyễn Thị Phi Đ** phát sinh mâu thuẫn về tiền bạc và nuôi con. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 17/6/2023, **Nguyễn Thị Phi Đ** nhận được điện thoại của **Bùi Văn G** nên đến nhà trọ "Mười

Hạ” đón 02 con về. Khi đến nhà trọ, Đ thấy G đứng ngoài sân nên nói “Ông không được dùng thủ đoạn với tôi” thì G đáp trả: “bước vô phòng chờ con”. Đ bước vô phòng dọn đồ đạc đón con thì G cũng đi theo vào phòng rồi đóng cửa lại. Ghi thấy con dao Thái Lan gọt trái cây để trên bàn nên cầm lấy bằng tay trái đâm mạnh về phía Đ, Đ đưa tay trái lên đỡ thì bị đâm trúng vào cổ tay trái, Đ la lên thì bà H1 từ bên nhà chạy qua can ngăn và đưa Đ đến Trung tâm Y tế huyện C cấp cứu, sau đó chuyển Bệnh viện đa khoa tỉnh K điều trị, đến ngày 22/6/2023 xuất viện.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 316/CN ngày 10/7/2023 của Bệnh viện đa khoa tỉnh K xác nhận thương tích của Nguyễn Thị Phi Đ: 01 vết thương xuyên thấu gan cổ tay trái đường vào #03cm ở gan bàn tay, đường ra #02cm ở cổ tay, 01 vết thương cẳng tay trái #01cm.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 617/23/KLTTCT-PYKH ngày 24/8/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh K kết luận: Vùng cổ tay, bàn tay trái có 01 vết sẹo kích thước trung bình, tỷ lệ thương tật: 02%; Tổn thương hoàn toàn thần kinh giữa tay trái, tỷ lệ thương tật: 33%; Đứt động mạch trụ tay trái, tỷ lệ thương tật: 05%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị Phi Đ tại thời điểm giám định là 38%.

Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 19 tháng 03 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 3 (dẫn chiếu điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Bùi Văn G 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 20/9/2023.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 01/04/2024, bị cáo Bùi Văn g có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Bùi Văn G xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Văn G được nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm vào ngày 01/4/2024. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của bị cáo là trong thời hạn luật định và hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo nói trên theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Bùi Văn G** thừa nhận hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng nguyên nhân khiến bị cáo tấn công bị hại là do trước đó có mâu thuẫn với bị hại về vấn đề tiền bạc và vì bị hại đánh con chung của hai người, nên hành vi của bị cáo không có tính chất côn đồ. Về vấn đề này, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Mặc dù bị cáo cho rằng trước đó giữa bị cáo và bị hại có mâu thuẫn về tiền bạc, tuy nhiên cả bị cáo và bị hại đều xác định vào ngày 17/6/2023, bị cáo là người gọi bị hại đến nơi ở của bị cáo để đón các con. Lời khai của cháu **Nguyễn Ngọc Thanh U** (là con chung của bị cáo và bị hại, có mặt tại nơi xảy ra vụ án) xác định ngay khi bị hại **Nguyễn Thị Phi Đ** bước vào phòng trọ nói các con dọn dẹp quần áo để về nhà thì lập tức bị cáo đã có hành vi tấn công bị hại bằng hung khí. Lời khai của cháu **U** phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để xác định rằng, giữa bị cáo và bị hại chỉ có mâu thuẫn nhỏ nhất phát sinh trong đời sống, nhưng vào ngày 17/6/2023, bị cáo đã có hành vi bất ngờ sử dụng hung khí nguy hiểm là con dao Thái Lan đâm vào vùng cổ tay của bị hại, gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tật là 38%. Hành vi của bị cáo thể hiện tính chất coi thường pháp luật, là hành vi có tính chất côn đồ. Do đó, bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 (dẫn chiếu điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo của bị cáo:

Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật Nhà nước bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân là lao động chính trong gia đình, đây không phải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình thêm tài liệu chứng minh bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các điều kiện về nhân thân của bị cáo và áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự (5 năm tù) đối với bị cáo là không nặng mà tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo **Bùi Văn G** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Bùi Văn G**, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 3 (dẫn chiếu điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **BÙI VĂN G 05 (năm) năm tù** về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam 20/9/2023.

2/ **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo **Bùi Văn G** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM VƯƠNG MỸ LINH